

Số: 94/VIT-TCKT

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO

V/v: Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
 - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
 - Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn trân trọng thông báo về ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn**
- Mã chứng khoán: **VIT**
- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/ 1 cổ phiếu**
- Sàn giao dịch: **HNX**
- Ngày đăng ký cuối cùng: **04/03/2019**
- Tỷ lệ thực hiện: **1:1 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền biểu quyết)**
- Ngày tổ chức Đại hội: **08h30' ngày 22/03/2019**
- Địa điểm: **Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh**

Giấy mời họp sẽ được gửi đến Quý Cổ đông theo danh sách chốt ngày 04/03/2019. Các tài liệu liên quan đến các nội dung làm việc của Đại hội sẽ được đăng trên trang website: www.viglaceratienson.com.

Trân trọng thông báo!

- Nơi nhận:**
- Như kính gửi;
 - Lưu TCHC, TCKT.



GIÁM ĐỐC
Quách Hữu Thuận



TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

Địa chỉ: KCN Tiên Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh
Điện thoại: 0222.3839395 - 0222.3839390 / Fax: 0222.3838917
Website: www.viglaceratienson.com * Email: info@viglaceratienson.com

GIẤY MỜI

Trân trọng kính mời: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

Tới dự:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 **CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN**

Thời gian: 08h30' ngày 22/03/2019

Địa điểm: Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
KCN Tiên Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh.

Rất hân hạnh được đón tiếp !





TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ /ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN NĂM 2019

Cổ đông:

Số CMND/ HC/ ĐKKD:.....

Ngày cấp:..... nơi cấp:.....

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ Giấy mời họp của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn Tôi xin xác nhận việc tham dự Đại Hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn năm 2019 như sau:

Nội dung	Chữ ký xác nhận của Cổ đông
(1) Trực tiếp tham dự	(2)
(3) Ủy quyền cho người khác tham dự, chi tiết như sau: Người được ủy quyền: Số CMND/HC/ĐKKD: Ngày cấp: nơi cấp: Chữ ký của người được ủy quyền (Ghi rõ họ tên): Hoặc Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho một trong những người có tên sau (tích vào ô của người được ủy quyền): 1. Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch HĐQT 2. Đinh Quang Huy- Ủy viên HĐQT 3. Quách Hữu Thuận - Ủy viên HĐQT - Giám đốc Cty 4. Nguyễn Hồng Phong - Ủy viên HĐQT 5. Nguyễn Duy Trúc - Ủy viên HĐQT - Giám đốc NMTB	(4)

Ghi chú: Đề nghị Quý Cổ đông điền đầy đủ thông tin và:

- Nếu Cổ đông trực tiếp tham dự đề nghị ký xác nhận vào ô số (2).
- Nếu Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đề nghị ký xác nhận vào ô số (4). Người được ủy quyền điền đầy đủ thông tin và ký xác nhận vào ô số (3).

Đề nghị Quý vị Cổ đông Fax trước giấy xác nhận này (có thể thiếu chữ ký của Người được ủy quyền) về Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn theo số 0222.3839395 trước ngày 20/03/2018, hoặc gửi vào mail: thuyhaviglaceratienson@gmail.com



VIGLACERA

Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
Địa chỉ: KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh
Điện thoại: 0222.3839395 Fax: 0222.3838917
Website: www.viglacerationson.com



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
Ngày 22 tháng 03 năm 2019

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Người phụ trách
I	ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU	(8h00 ÷ 8h30)	Ban tổ chức
II	ĐẠI HỘI TRỪ BỊ	(8h30 ÷ 9h00)	
1	- Ấn định và kiểm tra, báo cáo tư cách cổ đông; thông qua Quy chế Đại hội; hướng dẫn phiếu biểu quyết.		Ban tổ chức
2	- Bầu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu.		Ban tổ chức
III	ĐẠI HỘI CHÍNH THỨC	(9h00 ÷ 12h00)	
1	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.		Ban tổ chức
2	- Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn lên làm việc.		Ban tổ chức
3	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 (đã được kiểm toán) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.	(9h00 ÷ 9h30)	Giám đốc Công ty
4	- Báo cáo của Hội đồng quản trị + Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2018	(9h30 ÷ 9h45)	HDQT
5	- Báo cáo của Ban kiểm soát.	(9h45 ÷ 10h00)	Ban kiểm soát
6	- Báo cáo đánh giá tình hình thị trường và công tác tiêu thụ 2018-2019	(10h00 ÷ 10h30)	Công ty KD
7	- Thảo luận cổ đông. - Mời đại diện lãnh đạo Tổng công ty Viglacera, đại diện Công ty bao tiêu sản phẩm, đại diện Ngân hàng tài trợ lên phát biểu ý kiến - Tiếp thu ý kiến và giải đáp ý kiến cổ đông	(10h30 ÷ 11h30)	Chủ tịch đoàn
8	- Công bố kết quả kiểm phiếu	(11h30 ÷ 11h45)	Ban kiểm phiếu
9	- Thông qua Nghị quyết ĐHCĐ (kết quả kiểm phiếu) (lấy biểu quyết trực tiếp tại Đại hội) - Đọc Biên bản Đại hội.	(11h45 ÷ 12h00)	Thư ký đại hội
10	- Bế mạc Đại hội.	(12h00)	Ban tổ chức

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2019

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông năm 2019 (sau đây gọi tắt là Đại hội) sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II:
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội.

A. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội.

1. Các đại biểu tham dự Đại hội là toàn thể các cổ đông của Công ty.
2. Cổ đông có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Giấy ủy quyền gửi về phòng Tài chính - Kế toán chậm nhất là ngày 21 tháng 3 năm 2019.
3. Ban Tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: chương trình Đại hội, các tài liệu phục vụ Đại hội. Các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
4. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo CMTND hoặc hộ

chiếu, xuất trình với Ban thẩm tra tư cách cổ đông, ký xác nhận tham dự Đại hội và được nhận một phiếu biểu quyết (ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông). Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỉ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội sau khi nghe các báo cáo của Đại hội sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng phiếu biểu quyết .

B. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Nghiêm túc chấp hành nội quy Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông kiểm tra CMTND của cổ đông, kiểm tra tính hợp lệ của các giấy ủy quyền dự Đại hội, kiểm tra giấy biểu quyết tương ứng với số cổ phần cổ đông sở hữu và số cổ phần được ủy quyền; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
2. Việc kiểm tra, lập báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo trước Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch và Thư ký Đại hội.

1. Đại hội trừ bị bầu ra Chủ tịch đoàn và Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu.
2. Chủ tịch đoàn và Thư ký đoàn có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, theo đúng chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự Đại hội.
3. Chủ tịch đoàn có quyền hoãn Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự đại hội quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm Đại hội không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự Đại hội;
 - Có người dự Đại hội có hành vi gây cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày, kể từ ngày Đại hội dự định khai mạc.
4. Trường hợp Đoàn chủ tịch hoãn hoặc tạm dừng Đại hội trái với quy định tại khoản 3 điều này, Đại hội bầu một người khác trong số những người dự Đại hội để thay thế chủ tịch đoàn điều hành đại hội cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại Đại hội không bị ảnh hưởng.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI.

Điều 7: Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự Đại hội đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 8: Nội dung Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thực hiện các nội dung sau:

1. Đại hội trừ bị bầu chủ tịch Đoàn, thư ký Đoàn, Ban kiểm phiếu.
2. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
3. Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội.
4. Đại hội nghe báo cáo và thảo luận: Báo cáo tổng kết công tác SXKD năm 2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2019; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tình hình thị trường.
5. Đại hội thông qua Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018.
6. Đại hội biểu quyết thông qua: các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2019; dự kiến chia cổ tức năm 2018; Dự kiến mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019; và thông qua việc Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền.
7. Thông qua Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội.

CHƯƠNG IV: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC.

Điều 9: Thông qua quyết định của Đại hội.

Quyết định của Đại hội về các nội dung nêu tại Điều 8 Quy chế này được Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Riêng sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 75% số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 10: Biên bản Đại hội.

Tất cả các nội dung Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công

ty.

Điều 11: Trường hợp tổ chức Đại hội không thành.

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, thì được triệu tập Đại hội lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội cổ đông lần 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp triệu tập Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỉ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Quy chế này gồm 5 chương 12 Điều, Được đọc trước Đại hội thường niên năm 2019 .

TM. BAN TỔ CHỨC



SỐ: /VIT-KHĐT

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019****PHẦN I: BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2018****I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính 2018**

Năm 2018, dưới sự điều hành quyết liệt và linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty, sự đồng lòng, đoàn kết cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao có hiệu quả của lãnh đạo Tổng Công ty trong quá trình tái cơ cấu toàn diện Tổng Công ty. Về phía Công ty đã áp dụng triệt để các giải pháp tiết giảm hạ giá thành, tăng Sản lượng sản xuất tại các Nhà máy.

Từ tháng 08/2018 cơ cấu lại mô hình tổ chức, bộ máy sản xuất tại các Nhà máy, thuê chuyên gia Giám Đốc sản xuất đã tăng được năng suất và phát huy được hiệu quả SXKD.

Từ tháng 11/2018 đã cân bằng được Doanh thu và giảm hàng tồn kho, giữ vững được thị phần và thương hiệu trên thị trường, công tác xuất khẩu đã đáp ứng được yêu cầu, đẩy mạnh thị trường Philippines hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Nhờ đó Kết quả hoạt động SXKD toàn Công ty năm 2018 đã hoàn thành một số các chỉ tiêu sản xuất chính đặt ra, được thể hiện qua số liệu và đánh giá cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018 so với	
						KH 2018	TH 2017
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	50.03	80	55.1	69%	110%
2	Giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1,262	1,283	1,314	102%	104%
3	Sản lượng sản xuất	1.000 m ²	8,408	9,586	10,166	106%	121%
4	Doanh thu thuần	Tỷ VNĐ	979	1,366	1,242	91%	127%
5	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ²	7,272	10,205	9,616	94%	132%
6	Tồn kho thành phẩm	Tỷ VNĐ	227	129	274	212%	121%
		1.000 m ²	1,892	1,118	2,459	220%	130%
7	Phải thu khách hàng	Tỷ VNĐ	88.0	34	44.5	131%	51%
8	Khấu hao TSCĐ	Tỷ VNĐ	88.2	84	78	93%	88%
9	Chi phí bán hàng	Tỷ VNĐ	8.6	15.9	15.9	100%	185%
10	Chi phí quản lý	Tỷ VNĐ	22.2	28	12.8	46%	58%



TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018 so với	
						KH 2018	TH 2017
11	Chi phí tài chính	Tỷ VNĐ	48.0	60.4	59.3	98%	124%
12	Tổng vốn ĐTXDCB	Tỷ VNĐ	286	73	3.2	4%	1%
13	Nộp ngân sách NN	Tỷ VNĐ	41.2	54.5	42.2	78%	102%
14	Lao động bình quân	Người/th	812	885	669	70%	80%
15	Năng suất lao động BQ	Tr.đ/ng/n	1,554	1,600	1,960	120%	120%
16	Thu nhập BQ	Tr.đ/ng/th	10.5	11.3	11.3	100%	107%

• **Các chỉ tiêu chính hoàn thành KH năm 2018:**

1. Giá trị SXKD: Toàn Công ty đạt 1,314 tỷ đồng tăng 2% kế hoạch năm tăng 4% so với TH năm 2017.

2. Sản lượng sản xuất: Đạt 10.165.785 m², đạt 106 % KH năm và tăng 21% so với thực hiện năm 2017, trong đó:

- + Nhà máy Viglacera Tiên Sơn: Đạt 3.225.624 m², tăng 6% so với kế hoạch
- + Nhà máy Viglacera Thái Bình: Đạt 4.270.724 m², tăng 9% so với kế hoạch
- + Nhà máy Viglacera Mỹ Đức: Đạt 2.569.439 m², tăng 2% so với kế hoạch

3. Năng suất lao động: Toàn Công ty đạt 1,960 tr.đ/ng/n, đạt 120% KH năm và tăng 20% so với thực hiện năm 2017

4. Thu nhập bình quân: Toàn Công ty đạt 11.300 tr.đ/ng/t, đạt KH năm và tăng 7% so với thực hiện năm 2017.

5. Phải thu khách hàng: TH 2018 đạt 44,5 tỷ đồng tăng 31% so với kế hoạch.

6. Chi phí bán hàng: TH 2018 là 15,9 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch tăng 85% so với TH 2017.

7. Chi phí Quản lý: TH 2018 là 12,8 tỷ đồng bằng 46% so với kế hoạch, bằng 58% so với TH 2017.

8. Chi phí Tài chính: TH 2018 là 59,3 tỷ đồng giảm 2% so với kế hoạch, tăng 24% so với TH năm 2017.

• **Một số các chỉ tiêu chính năm 2018 chưa hoàn thành KH đề ra cụ thể:**

1. Lợi nhuận: Toàn Công ty đạt 55,1 tỷ.đ bằng 69% KH năm, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2017

2. Doanh thu: Toàn Công ty đạt 1,242 tỷ.đồng bằng 91% KH năm, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2017.

Nguyên nhân: do giá bán giảm 4,500 so với kế hoạch, Sản lượng bán giảm 603.886 m² làm giảm Doanh thu 124 tỷ.đ tương ứng làm giảm lợi nhuận 55 tỷ đồng.

3. Tồn kho thành phẩm: TH 2018 tồn 2.458.959 m² tương đương với giá trị 274 tỷ.đồng tăng 20% so với kế hoạch lập đầu năm.

Xuất khẩu : TH năm 2018, doanh số Xuất khẩu toàn Công ty đạt 82,4 tỷ đồng tương đương 3,5 triệu USD, đạt 85% KH năm, tăng 20% so với TH năm 2017.

Nguyên nhân: do thị trường gạch ốp lát năm vừa qua gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh các dòng sản phẩm tại NMTS và NMMĐ. Bên cạnh đó, đã phát huy được tối đa công suất sản xuất và điều chỉnh cơ cấu sản xuất so với kế hoạch sản lượng sản xuất tăng 580.000m² (6%), Doanh thu chỉ đạt 91% so với kế hoạch, thị trường tiêu thụ xuất khẩu giảm chiếm 5% tổng Sản lượng tiêu thụ.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Công tác sản xuất

- Sản lượng sản xuất: Toàn Công ty tăng 6%, giá thành sản phẩm giảm 2% so với kế hoạch do Công ty thực hiện nghiêm túc các biện pháp tiết giảm chi phí, kiểm soát chặt chẽ, thắt chặt các chi phí không cần thiết, kiểm soát chất lượng và quy trình xuất nhập vật tư.

- Về công nghệ:

+ Nghiên cứu sử dụng 100% Phế liệu mài vào Bài phối liệu xương ổn định tại các Nhà máy (Nhà máy Mỹ Đức đã thay thế được 20% Đất sét Miền bắc bằng Đất sét Miền Nam giảm giá thành)

+ Kết hợp với chuyên gia cải tiến công nghệ tại Nhà máy Tiên Sơn giảm chiều dày lớp mặt và khối lượng gạch mộc, giảm chu kỳ nung ở cả 2 lò từ 65p xuống 55p.

+ Nhà máy Thái Bình đưa vào sử dụng bài men Vi tinh đã khắc phục được hầu hết các lỗi của bài men sử dụng trên các sản phẩm màu đen.

- Về sản phẩm:

+ Phát triển ổn định dòng sản phẩm cao cấp Eurotile với cả các KT lớn tại Nhà máy Thái Bình và Mỹ Đức

+ cải tiến công nghệ sản xuất được dòng sản phẩm chống trơn trượt, để xuất khẩu thị trường Úc, Philipines.

+ Ổn định nguồn cung cấp, dự trữ nguyên liệu và đàm phán giảm giá.

2. Công tác kinh doanh

2.1. Kết quả:

- Tổng Doanh thu: đạt 1,242 tỷ đồng, Doanh thu bán hàng trong nước đạt 1,160 tỷ đồng, tương ứng sản lượng bán 8.928.068 m². Doanh thu xuất khẩu đạt 82,4 tỷ đồng (tương đương 3,5 triệu USD) tương ứng với sản lượng bán 673.046 m².

Tồn kho 2.458.959m² (tương ứng 274 tỷ đồng) tăng 30% so với đầu năm (=2,5t sản xuất)

2.2. Phát triển mẫu mã sản phẩm:

+ Nhà máy Tiên Sơn

- Nâng cấp chất lượng các Sản phẩm truyền thống

- Phát triển được mẫu màu hồng TS1-628 xuất khẩu Nhật Bản

- Phát triển được dòng Công trình TS6 đơn màu với bộ 3 màu trắng (TS6-601), vàng (TS6-602), ghi (TS6-603)

- Phát triển được các mẫu màu đậm TS2-629, TS2-829

+ Nhà máy Thái Bình

- Từ tháng 07, đưa vào sản xuất dòng sản phẩm ECO-D có chất lượng vượt trội về độ phát màu, độ chống thấm, bền kiềm, bền Axít

- Tháng 11 đã phát triển được dòng sản phẩm KT lớn 600x1200 với 11 mẫu xương thường



và 04 mẫu Signature

- Quý IV, sản xuất theo đơn đặt hàng 18 mẫu xuất khẩu Philippines với số lượng 190 cont.
- + Nhà máy Mỹ Đức
- Phát triển được 20 bộ sản phẩm Eurotile gồm các KT600x600,150x900,300*900, 450*900,300x600 với đa dạng hiệu ứng Carving, Glossy, khuôn chày và đa dạng bề mặt: matt cứng, matt mịn, bề mặt hạt, bề mặt chống trơn trượt.
- Phát triển được 10 mẫu bóng Eurotile 300x900 giới thiệu khác hàng, sản xuất các dòng sản phẩm KT450x900 Eurotile cho công trình ALMA Nha Trang.
- Sản xuất dòng sản phẩm chống trơn trượt, để xuất khẩu thị trường Úc.

3. Công tác lao động tiền lương và chế độ chính sách

Công ty năm 2018 đã có những chính sách thay đổi đảm bảo đến đời sống của CBCNV, cụ thể:

- Duy trì ổn định về lao động, giải quyết nhanh các chế độ chính sách đối với NLĐ khi thay đổi mô hình tổ chức giảm định biên lao động.
- Thu nhập bình quân năm 2018 đạt 11,3 triệu đồng/ng/tháng tăng 7% so với năm 2017
- Đảm bảo trả lương hàng tháng đúng kỳ hạn, giải quyết các chế độ bảo hiểm đúng trong kỳ thanh toán.
- Tổ chức khám sức khỏe và khám bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ CBCNV.

4. Công tác An toàn VSLĐ-5S, ISO-PCCC

Để đảm bảo công tác An toàn VSLĐ-5S, PCCC và cải thiện điều kiện làm việc Công ty đã thực hiện một số nội dung công việc sau:

- Công tác huấn luyện ATVSLĐ được thực hiện nghiêm túc, định mức trang bị BHLĐ đều được sửa đổi ban hành lại phù hợp
- Kiểm tra bổ sung phương án trang bị PCCC và PCLB theo phương án đã lập, không xảy ra hỏa hoạn.
- Hoạt động 5S các Nhà máy được duy trì và thực hiện nghiêm túc hàng tuần, có những cải tiến theo hướng tích cực và có sự chuyển biến tích cực
- Điều kiện và môi trường làm việc, đời sống sinh hoạt của người lao động luôn được Công ty quan tâm đúng mức, giữ được ổn định và cải thiện gia tăng phù hợp với tăng trưởng của Công ty.

5. Công tác đào tạo

Trong năm 2018 thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo được đề ra, Công ty đã tiến hành:

- Công ty có trên 3.000 lượt CBCNV được tham gia các khóa đào tạo với chi phí hơn 2,7 tỉ đồng. Trong đó:

Đào tạo nâng cao trình độ học vấn tay nghề cho 135 người với nguồn kinh phí 703 tr.đồng

Đào tạo bổ sung kiến thức kỹ năng cho 447 người với nguồn kinh phí 748 tr.đồng

Các chương trình đào tạo khác: Riêng trong quý I / 2018 bên cạnh lớp đào tạo cao đẳng tại 03 Nhà máy và công tác ATLĐ, Công ty chi 825 triệu đồng tổ chức chương trình đào tạo “Thay đổi nhận thức và phát triển bản thân” cho 750 CBCNV

III. KẾT LUẬN NĂM 2018

Trong bối cảnh thị trường gạch ốp lát cạnh tranh gay gắt, Công ty đã tập trung vào các

dòng sản phẩm có hiệu quả tốt, chủ động điều chỉnh cơ cấu sản xuất đối với các sản phẩm không hiệu quả. Bên cạnh đó Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp tái cơ cấu mô hình quản trị, bán hàng, nhân sự nhằm tiết giảm chi phí (rà soát lại quy trình sản xuất, điều chỉnh cơ cấu và phát triển các mẫu mã sản phẩm mới đáp ứng theo nhu cầu thị trường; áp dụng đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu thuê chuyên gia tư vấn). Đến quý IV/2018 hoạt động SXKD đã đạt được những kết quả khả quan, lượng tồn kho đang được kiểm soát tốt, lợi nhuận đã có sự tăng trưởng mạnh so với Quý III và 9 tháng đầu năm.

PHẦN II: KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

I. Phân tích SWOT Viglacera Tiên Sơn năm 2019

<p>Điểm mạnh:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Công ty thuộc TCT Viglacera – CTCP có thương hiệu mạnh được hỗ trợ mạnh về công tác đào tạo và nghiên cứu2. Phân công chuyên môn hóa SX - KD cao.3. Có đội ngũ CBCNV lành nghề, đoàn kết.4. Chuỗi cung ứng ổn định, tài chính lành mạnh.5. Thiết bị đồng bộ, sản phẩm có giá trị cao, sử dụng nhiên liệu sạch.6. Các sản phẩm granite đã đồng bộ cho ốp và lát7. Đã tăng được SLSX tại các NM, tăng được giá bán.8. Môi trường làm việc tương đối tốt, các NM nằm tại thị trường mục tiêu.	<p>Điểm yếu:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Tồn kho thành phẩm cao.2. Chi phí tài chính cao, hệ số nợ lớn.3. Năng suất lao động thấp, cơ giới hóa chưa cao4. Kiểm soát an ninh năng lượng chưa tốt.5. Đội ngũ chuyên gia quản trị, công nghệ phát triển sản phẩm còn yếu.6. Chủng loại sản phẩm phức tạp nhiều phân khúc.
<p>Cơ hội:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Năm 2018, Thị trường BĐS tiếp tục duy trì tăng trưởng.2. Dòng sản phẩm cao cấp, kích thước lớn ngày càng được ưa chuộng.3. Nhà máy Mỹ Đức đi vào ổn định, sản phẩm tốt tạo điều kiện phát huy thị trường Miền Nam, tăng được giá bán.4. Dòng sản phẩm cao cấp Eurotile đã phát huy được thế mạnh tại 02 Nhà máy Thái Bình và Mỹ Đức5. Giá Dầu biến động có khả năng giảm so với năm 20186. Cơ hội xuất khẩu năm 2019 lớn.7. Phân khúc dự án tốt phát huy trong năm 2019.	<p>Thách thức:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Cạnh tranh khốc liệt trong ngành, cung vượt cầu trong nước.2. Yêu cầu về giá bán sản phẩm thấp.3. Yêu cầu sản phẩm mới, cao cấp tại NMTS.4. Các nhà máy ở xa nhau đòi hỏi quản lý đồng bộ phối hợp chặt chẽ.5. Công tác phối hợp với kinh doanh bám thị trường và phát triển sản phẩm còn thiếu chặt chẽ không kịp thời và thiếu công cụ quản trị.6. Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu.7. Sản phẩm tại NMTS nhu cầu giảm mạnh đòi hỏi về đầu tư cải tạo phát triển các dòng sản phẩm cao cấp phù hợp với xu thế.



8. Cuối năm 2018 bộ máy sản xuất và Kinh doanh đã được tái cơ cấu mạnh mẽ.

II. Kế hoạch SXKD toàn Công ty 2019

TT	Nội dung	ĐVT	TH 2018	KH 2019				
				Tổng	QI/2019	QII/2019	QIII/2019	QIV/2019
1	Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	55.1	80	5	24	25	26
2	Giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1,314	1,375	235	371	383	388
3	Sản lượng sản xuất	1.000 m ²	10,166	11,202	1,912	3,020	3,114	3,156
4	Doanh thu	Tỷ VNĐ	1,242	1,486	262	388	413	424
5	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ²	9,616	12,204	2,158	3,174	3,387	3,485
6	Tồn kho thành phẩm	Tỷ VNĐ	274	115	202	184	153	115
		1.000 m ²	2,459	1,006	1,762	1,608	1,335	1,006
7	Phải thu KH	Tỷ VNĐ	44.5	43	47.6	46.1	44.5	42.9
8	Khấu hao TSCĐ	Tỷ VNĐ	78	92	23.1	23.1	23.0	22.7
9	Chi phí bán hàng	Tỷ VNĐ	15.9	16.2	4.1	4.1	4.1	4.1
10	Chi phí quản lý	Tỷ VNĐ	12.8	26.1	6.5	6.5	6.5	6.5
11	Chi phí tài chính	Tỷ VNĐ	59.3	58.8	14.7	14.7	14.7	14.7
12	Tổng vốn ĐTXDCB	Tỷ VNĐ	3.2	6.4	-	6.4	-	-
13	Nộp ngân sách NN	Tỷ VNĐ	42.2	55.3	-	-	-	-
14	Lao động bình quân	Người/th	669	695	695	695	695	695
15	Năng suất lao động BQ	Tr.đ/ng/n	1,960	2,140	377	558	594	610
16	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	11.3	12.5	10.0	13.4	13.4	13.4

III. Kế hoạch chi tiết các Nhà máy năm 2019

TT	Nội dung	ĐVT	Nhà máy Tiên Sơn	Nhà máy Thái Bình	Nhà máy Mỹ Đức
1	Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	24	36	20
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	507.7	614.5	363.3
3	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	463	581	331
4	Sản lượng sản xuất	1000 m ²	3.758	4.741	2.703
5	Sản lượng tiêu thụ	1000 m ²	3.412	4.176	3.001
6	Tồn kho thành phẩm	1000 m ²	392	314	299
		Tỷ VNĐ	46,3	34,4	34,3
7	Tỷ lệ A1	%	95%	95%	95%
8	Tỷ lệ thu hồi sản phẩm	%	96%	96%	96%
9	Lao động bình quân	Người	244	258	193
10	Năng suất lao động	Tr.đ/ng/n	2.081	2.382	1.883
11	Thu nhập bình quân	1000đ	13,5	11,5	12,5

IV. Biện pháp thực hiện mục tiêu năm 2019

Để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019, Công ty tập trung 3 giải pháp trọng tâm như sau:

- Tiếp tục tái cấu trúc hoạt động sản xuất, tăng năng suất lao động.
- Kiểm soát chặt chẽ an ninh năng lượng.
- Phát triển mẫu mã sản phẩm chất lượng cao.

Cụ thể:

1. Công tác sản xuất

- Phát huy hiệu quả sau bảo dưỡng sửa chữa lớn tại các Nhà máy đạt hiệu quả tăng năng suất, ổn định chất lượng, tăng số lượng sản phẩm/đuôi màu, tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm ($\geq 96\%$).
- Vận hành sản xuất tại các Nhà máy ổn định, cam kết thực hiện tốt ATLD-VS-PCCN
- Nhà máy Thái Bình và Mỹ Đức: phát triển sản phẩm mới, cao cấp Eurotile để tăng tỷ suất lợi nhuận (9,5%), tỷ lệ sản xuất chiếm 30% tổng sản lượng.
- Nhà máy Mỹ Đức thay thế sử dụng nguyên liệu tại chỗ khoảng 40-45%

** Chất lượng sản phẩm*

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo các sản phẩm sản xuất đạt Tiêu chuẩn nội bộ TCCS GRA 03:2013 do Tổng công ty Viglacera ban hành.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công đoạn sản xuất và chất lượng sản phẩm cuối cùng thông qua hoạt động của Giám đốc chất lượng và Ban nghiệm thu chất lượng.
- Kiểm soát chặt chẽ an ninh năng lượng.
- Phối hợp chặt chẽ với Viện nghiên cứu Viglacera thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm đầu ra.

** Kiểm soát và tiết giảm chi phí*

- Các nhà máy tiếp tục nghiên cứu sử dụng 100% phế liệu mài giảm chi phí sản xuất
- Kiểm soát chặt chẽ giá, chất lượng và quá trình nhập xuất vật tư, nhập xuất sản phẩm.
- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn với lãi suất rẻ để giảm chi phí tài chính.
- Thực hiện việc khoán chi phí sản xuất tới các bộ phận, rà soát hàng tuần, quy trách nhiệm cụ thể tới từng cá nhân, từng bộ phận đối với các chỉ tiêu sản lượng, chất lượng, thu hồi.

2. Công tác đầu tư 2019

Triển khai thực hiện việc thực hiện đầu tư bổ sung, cải tạo máy móc thiết bị sản xuất bám sát tiến độ đã cam kết với Tổng công ty như sau:

- Đầu tư máy mài Nano 12 đầu mài (lắp cho DC1)- Nhà máy Viglacera Thái Bình vào tháng 4-5/2019
- Mua máy đóng hộp tự động (dây chuyền mài 1) – Nhà máy Viglacera Thái Bình vào tháng 6-7/2019.
- Gia công, lắp dựng kết cấu thép bán mái (1.700m² dọc đường đi phía tiếp giáp Mikado)- Nhà máy Viglacera Thái Bình vào tháng 4-6/2019.



- Đầu tư chiều sâu cải tạo dây chuyền 1 sản xuất sản phẩm Color body và Out door tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn từ tháng 03-07/2019.

3. Công tác kinh doanh

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Kinh doanh trong công tác phát triển mẫu sản phẩm, phát triển thị trường.
- Phối hợp lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng tháng với công ty Kinh doanh.

Xin chân thành cảm ơn toàn thể CBCNV đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua, kính chúc toàn thể CBCNV sức khỏe và thành công!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các phòng, Ban, NM;
- Lưu KH, TCHC.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Số: /VIT-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HĐQT NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Năm 2018 là một năm đầy khó khăn và thách thức của Công ty. Công ty chịu nhiều sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành trong và ngoài nước, điều này đã ảnh hưởng của sự tăng trưởng về doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty. Trước những khó khăn trên Hội đồng quản trị đã chỉ đạo toàn thể cán bộ công nhân viên quyết tâm, phấn đấu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

Thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao (ĐHĐCĐ), HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của HĐQT như sau:

I. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2018

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	80.000	55.108	68.88
2. Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	68.000	72.166	106
3. Nợ Phải Thu	Triệu đồng	34.000	44.590	131
4. TNBQ người LĐ	Tr.đ/người/th	11.3	11.3	100

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty:

- 01 phiên họp thường kỳ: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- 04 phiên họp thường kỳ: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo;
- 06 phiên họp bất thường: Vay vốn lưu động, thuê tài chính tại các Ngân hàng;
- 03 phiên họp bất thường: phê duyệt các nội dung liên quan đến việc Đầu tư xưởng cắt gạch gỗ thanh (1000 m²) tại Nhà máy Viglacera Thái Bình
- 01 phiên họp bất thường : phê duyệt quyết toán dự án Mua và cải tạo Nhà máy Viglacera Mỹ Đức

- 02 phiên họp bất thường: phê duyệt quyết toán Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn và Nhà máy Viglacera Thái Bình.
- 01 phiên họp bất thường: phê duyệt quyết toán dự án cải tạo dây chuyền 1 Nhà máy Viglacera Thái bình
- 03 phiên họp bất thường: Phê duyệt phương án Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ 2019
- 1 phiên họp bất thường: Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

3. Công tác đầu tư, cải tạo thiết bị:

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, trong năm 2018 Công ty đã thực hiện đầu tư xưởng gỗ cắt gạch gỗ thnh (1000m²) tại Nhà máy Viglacera Thái Bình với giá trị quyết toán là 3.037 triệu đồng.

- Thực hiện sửa chữa máy móc thiết bị đảm bảo hoạt động ổn định.

4. Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2018:

Thù lao Hội đồng Quản trị thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Căn cứ khoản 2 mục 3 điều 16 chương IV của Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác (ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2016 của HĐQT) *“Đối với các Doanh nghiệp không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận : Trường hợp giảm chỉ tiêu lợi nhuận, phụ cấp giảm theo tỷ lệ % tương ứng, nhưng mức giảm không quá 40%, ngoài ra đảm bảo phụ cấp không vượt quá nguồn khả năng chi trả của đơn vị.*

- Thù lao Hội đồng Quản trị 250.108.800 triệu đồng

Trong đó:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành: 159.187.200 đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành: 90.921.600 đồng đã được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 của Công ty.

- Thù lao ban kiểm soát 114.460.800 đồng.

- Phần chênh lệch thù lao do không hoàn thành kế hoạch sẽ được điều chỉnh vào Quý 2/2019

5. HĐQT đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang	1,168,710,242
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	43,967,540,087
3	Lũy kế lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2018	45,136,250,329
4	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	13,190,262,026
5	Trích lập quỹ phúc lợi	586,801,103
6	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2018) theo NQ ĐHCĐ năm 2018	159,187,200
7	Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 16% VDL, dự kiến chi trong quý III/2019	31,200,000,000
8	Lợi nhuận để lại năm sau	0

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2018	KH 2019	%
1	Sản lượng sản xuất	1.000 m ²	10.200	11.200	109.8
2	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ²	9.600	12.200	127.1
3	Doanh thu	Triệu đồng	1.242	1.486	119.6
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55.108	80.000	145.2
5	Khấu hao tài sản cố định	Triệu đồng	72.166	67.395	93.4
6	Thu nhập bình quân	Tr. đồng/người/ tháng	11,3	12,5	110.6

*** Giải pháp thực hiện: HĐQT:** Nhất trí với các giải pháp mà Ban điều hành đã xây dựng trong báo cáo của Ban giám đốc và giao cho Ban giám đốc triển khai đồng bộ các giải pháp đã trình bày trong báo cáo.

- Tăng năng suất lao động.
- Kiểm soát chặt chẽ an ninh năng lượng.
- Phát triển mẫu mã sản phẩm chất lượng cao

2. Công tác đầu tư và sửa chữa định kỳ tài sản cố định năm 2019: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tại ba nhà máy như sau:

2.1 Công tác đầu tư:

TT	Tên Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian thực hiện	TMDT (Dự kiến)	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2019 (tr.đồng)
1	Máy mài Nano 12 đầu mài (lắp cho DC1) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 4-5/2019	1,610	1,610
2	Mua máy đóng hộp tự động (dây chuyền mài 1) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 6-7/2019	4,752	4,752
3	Gia công, lắp dựng kết cấu thép bán mái (1700 m2 dọc đường đi phía tiếp giáp Mikado) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 4-6/2019	1,800	1,800
4	Dự án đầu tư chiều sâu cải tạo chuyển đổi sản xuất sản phẩm Color body và out door dây chuyền 1 Nhà máy Vglacera Tiên Sơn	hệ	1	Tháng 4/2019	39.394	39.394
Tổng cộng					47.556	47.556

2.2 Công tác đào tạo

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng (người)	Chi phí đào tạo (Tr.đ)	Nguồn kinh phí	Đơn vị dự kiến thực hiện đào tạo
1	Đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề	CNV sản xuất trực tiếp	95	1,130	Đơn vị, TCT	Đơn vị ngoài, trường CĐ Nghề
2	Đào tạo bổ sung kiến thức/ kỹ năng	CB, CNV sản xuất	698	1,456	TCT	Trường CĐ Nghề
3	Các chương trình đào tạo khác*	CBCNV	2,090	675	Đơn vị	Đơn vị ngoài
Tổng cộng				3,261		
Trong đó						
Nguồn kinh phí từ Tổng công ty:				2,346		
Nguồn kinh phí từ Đơn vị:				915		

4. Dự kiến mức trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết

định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 16,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

5. Dự kiến mức chia cổ tức năm 2019: Không thấp hơn 15%.

6. Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2019:

- Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2018 vượt 80.000 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

7. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP lựa chọn thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

8. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty các nội dung sau đây:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglaceratienson.com.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Tuấn

Tiên Sơn, ngày 22 tháng 03 năm 2019.

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN
Kính gửi : Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua.
- Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2018.

I. Thành phần Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn gồm các thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra:

- | | |
|----------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Ngô Trọng Toán | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Việt Dũng | - Thành viên Ban kiểm soát. |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm | -Thành viên Ban kiểm soát. |

II. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2018

1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết HĐQT, cụ thể:

- Triệu tập và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;
- Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty. HĐQT và Ban điều hành đã có tinh thần trách nhiệm cao đối với sự phát triển và hoạt động kinh doanh của toàn công ty. Không để xảy ra các tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như không có bất kỳ xung đột nào phát sinh với những người liên quan.

2. Kiểm soát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của quy chế tài chính, quy định của Công ty và của pháp luật.

Năm 2018 Ban Kiểm soát đã thực hiện họp 4 kỳ, định kỳ mỗi quý 1 lần để thống nhất các công việc như kiểm tra giám sát tính tuân thủ các qui định của pháp luật và điều lệ Công ty liên quan đến công tác kế toán, bán hàng; Thẩm tra báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm và báo cáo quyết toán tài chính năm 2018; báo cáo đã được công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán,

Một số các chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

A- Các chỉ tiêu cơ bản về tài sản và nguồn vốn, hiệu quả kinh doanh .

a- Về tài sản :

- Tài sản ngắn hạn	:	442.606.102.261 đồng
- Tài sản dài hạn	:	574.841.128.933 đồng
Tổng tài sản	:	1.017.447.231.194 đồng

b- Về nguồn vốn :

* Nợ phải trả	:	757.996.410.549 đồng
Trong đó		
- Nợ ngắn hạn	:	593.398.194.221 đồng
- Nợ dài hạn	:	164.598.216.328 đồng
* Vốn chủ sở hữu	:	259.450.820.645 đồng
Tổng nguồn vốn	:	1.017.447.231.194 đồng

c-Về hiệu quả kinh doanh

-Doanh thu bán hàng	:	1.244.925.671.298 đồng
-Doanh thu hoạt động tài chính	:	813.992.895 đồng
- Thu nhập khác	:	929.262.039 đồng
-Chi phí SXKD HH dịch vụ	:	1.103.065.376.498 đồng
-Chi phí tài chính	:	59.383.981.912 đồng
-Chi phí khác	:	29.111.695.006 đồng
-Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	55.107.872.816 đồng

Với các chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo, năm 2018 Công ty đã bảo toàn và tăng trưởng được vốn chủ sở hữu.

Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	:	25.5%; năm 2017 là 22.3%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	:	4.4%; năm 2017 là 5.3%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản	:	5.42%; năm 2017 là 4.67%
HS khả năng thanh toán TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	:	0.75lần năm 2017 là 0.75lần
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	:	2.92lần năm 2017 là 3.48lần

B-Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước như sau:

Khoản mục	ĐVT	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ % TH2018 /KH2018	Tỷ lệ % TH 2018/ TH 2017
Doanh thu thuần	đồng	971,324,419,834	1,366,005,000,000	1,244,925,671,298	91	128
Giá vốn	đồng	843,219,362,060	1,181,696,000,000	1,103,065,376,498	93	131
Lợi nhuận gộp (=1-2)	đồng	128,105,057,774	184,309,000,000	141,860,294,800	77	111
Chi phí bán hàng	đồng	8,558,119,115	15,941,000,000	15,628,980,602	98	183
Chi phí quản lý	đồng	22,151,640,023	28,000,000,000	12,733,615,234	45	57
Doanh thu HĐTC, TN khác	đồng	2,934,115,107		1,743,254,934		59
Chi phí hoạt động TC	đồng	47,143,232,045	60,368,000,000	59,383,981,912	98	126
Chi phí khác	đồng	1,918,444,278		749,099,170		39
Lợi nhuận trước thuế	đồng	51,267,737,420	80,000,000,000	55,107,872,816	69	107
Thuế TNDN	đồng	13,560,069,332	16,000,000,000	11,140,332,729	70	82
Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	37,707,668,088	64,000,000,000	43,967,540,087	69	117
Công nợ phải thu	đồng	88,026,216,171	34,000,000,000	44,590,757,837	131	51
Hàng tồn kho (thành phẩm)	đồng	227,703,245,418	129,193,000,000	277,778,677,661	215	122

+Doanh thu thuần 2018 đạt 1.245 tỷ đồng bằng 91% so với KH năm; cao hơn thực hiện năm 2017: 28%

+Lợi nhuận trước thuế 2018 đạt 55.1 tỷ đồng bằng 69% so với kế hoạch và cao hơn năm 2017: 7%

+Quỹ lương của Công ty thực hiện theo quyết định số Theo QĐ số 184/TCT-HĐQT ngày 20/04/2018 của Tổng Công ty Viglacera-CTCP về việc ban hành đơn giá tiền lương năm 2018;

+Dư công nợ phải thu thời điểm 31/12/2018 là 44,59 tỷ đồng; Trong đó có 11,1 tỷ đồng nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng đầy đủ, đảm bảo an toàn tài chính không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của những năm tiếp theo; Phải thu Công ty Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera là 21,7 tỷ đồng. phải thu khác là 11,7 tỷ đồng

+Sản lượng sản xuất: 10.166.000 m² đạt 106% KH năm, đạt 121% so với năm 2017;

+Sản lượng tiêu thụ: 9.601.000 m² bằng 94% KH năm; đạt 132% so với năm 2017;

+Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2018: Sản lượng tồn là 2.459.000 m²; Giá trị tồn 278 tỷ đồng tăng 148 tỷ đồng so với KH năm.

III. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Thực hiện các đợt kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các buổi họp của Ban điều hành về kế hoạch SXKD tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm.

- Thường xuyên kiểm soát hoạt động sử dụng vốn của Công ty, theo dõi luân chuyển vốn tài sản của Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

- Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập (*là Công ty Kiểm toán có trong danh sách Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận*) kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2018 và có kinh nghiệm, uy tín trong công tác kiểm toán cho công ty niêm yết.

- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.

- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Trong năm 2018, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành; đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra.

HDQT và Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

3. Báo cáo của từng Kiểm soát viên

TT	Kiểm soát viên	Phân công nhiệm vụ. Các hoạt động và kết quả trong năm 2018
1	Ông Ngô Trọng Toán - Trưởng Ban KS	Chỉ đạo công việc chung của Ban Kiểm soát, đôn đốc và phân công công việc cho từng Kiểm soát viên. Lên kế hoạch nhiệm vụ công tác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hoàn thiện và duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.
2	Ông Nguyễn Việt Dũng Thành viên Ban KS	Đầu mối phụ trách công việc trong phạm vi của Ban Kiểm soát trong các hoạt động về: Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát công tác đầu tư xây dựng, thực hiện định mức vật tư, số lượng sản phẩm nhập kho, sản phẩm bán ra, chất lượng sản phẩm trong kỳ, quản lý đất đai, các vấn đề liên

TT	Kiểm soát viên	Phân công nhiệm vụ. Các hoạt động và kết quả trong năm 2018
		quan tới người lao động.
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thành viên Ban KS	Đầu mối phụ trách công việc trong phạm vi của Ban Kiểm soát đối với các nội dung và hoạt động về tài chính, kế toán, xuất nhập vật tư, bán hàng hóa, doanh thu, giá bán của công ty, các chi phí phát sinh khác; chế độ tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin, chế độ báo cáo của công ty.

4. Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong năm 2018 đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã tổng kết kết quả giám sát, kiểm toán đối với các mảng hoạt động chính như hoạt động sản xuất, bán hàng, kế toán, đầu tư... và đã kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty nhiều giải pháp cụ thể, góp phần hoạt động của Công ty an toàn hiệu quả.

IV. Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống để theo dõi việc thực hiện các quy chế hoạt động của Công ty và nâng cao khả năng đảm bảo an toàn về mặt tài chính.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý theo đúng Điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng góp phần làm cho Công ty ngày càng phát triển và đạt hiệu quả kinh doanh cao, tài chính minh bạch đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi của cán bộ nhân viên.

Trân trọng báo cáo!

Kính chúc sức khỏe các vị đại biểu và toàn thể đại hội.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- HĐQT công ty
- Cổ đông CT
- Lưu Ban kiểm soát

Ngô Trọng Toán

10. Thông qua công tác đầu tư, đào tạo năm 2019:

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

11. Thông qua dự kiến mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

12. Thông qua dự kiến mức chia cổ tức năm 2019 không thấp hơn 15%

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

13. Thông qua dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2019:

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

14. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP phê duyệt thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

15. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

16. Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglacerationson.com

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

17. Giao cho HĐQT, BKS triển khai các nội dung nghị quyết

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

SỐ: /VIT-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

Hôm nay vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Thành phần tham dự:

Tổng số cổ đông là: người. Đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % vốn điều lệ (có danh sách kèm theo).

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

I. Kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Ban Kiểm tra tư cách đại biểu đã kiểm tra tính hợp lệ của giấy tờ chứng minh cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền của tất cả cổ đông trên cơ sở danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp theo Văn bản số: V061/2019-VIT/VSD-ĐK ngày 23/02/2019.

Kết quả: Tổng số cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tham dự đại hội đều đảm bảo đủ tư cách hợp lệ theo quy định.

Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Ông Trương Ngọc Minh - thay mặt BTC giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký như sau:

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch đoàn - Chủ tọa Đại hội;
2. Ông Quách Hữu Thuận - Thành viên Đoàn Chủ tịch;
3. Ông Đinh Quang Huy - Thành viên Đoàn Chủ tịch.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ông Bùi Anh Dũng
2. Bà Đàm Thị Hảo

BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Vũ Quốc Tuấn - Trưởng Ban;
2. Ông Vũ Xuân Tùng - Thành viên;
3. Bà Phạm Thị Thúy Ngân - Thành viên.

Đại hội đã nhất trí với thành phần đoàn chủ tịch, ban thư ký và ban kiểm phiếu:

- Số phiếu thuận: , cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: , cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: , cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn tiến hành chương trình nghị sự.

II – Thông qua chương trình của đại hội gồm:

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Người phụ trách
I	ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU	(8h00 ÷ 8h30)	Ban tổ chức
II	ĐẠI HỘI TRỮ BỊ	(8h30 ÷ 9h00)	
1	- Ăn định và kiểm tra, báo cáo tư cách cổ đông; thông qua Quy chế Đại hội; hướng dẫn phiếu biểu quyết.		Ban tổ chức
2	- Bầu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu.		Ban tổ chức
III	ĐẠI HỘI CHÍNH THỨC	(9h00 ÷ 12h00)	
1	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.		Ban tổ chức
2	- Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn lên làm việc.		Ban tổ chức
3	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 (đã được kiểm toán) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.	(9h00 ÷ 9h30)	Giám đốc Công ty
4	- Báo cáo của Hội đồng quản trị + Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2018	(9h30 ÷ 9h45)	HDQT
5	- Báo cáo của Ban kiểm soát.	(9h45 ÷ 10h00)	Ban kiểm soát
6	- Báo cáo đánh giá tình hình thị trường và công tác tiêu thụ 2018-2019	(10h00 ÷ 10h30)	Công ty KD
7	- Thảo luận cổ đông. - Mời đại diện lãnh đạo Tổng công ty Viglacera, đại diện Công ty bao tiêu sản phẩm, đại diện Ngân hàng tài trợ lên phát biểu ý kiến - Tiếp thu ý kiến và giải đáp ý kiến cổ đông	(10h30 ÷ 11h30)	Chủ tịch đoàn
8	- Công bố kết quả kiểm phiếu	(11h30 ÷ 11h45)	Ban kiểm phiếu
9	- Thông qua Nghị quyết ĐHCĐ (kết quả kiểm phiếu) (lấy biểu quyết trực tiếp tại Đại hội) - Đọc Biên bản Đại hội.	(11h45 ÷ 12h00)	Thư ký đại hội
10	- Bế mạc Đại hội.	(12h00)	Ban tổ chức

Đại hội biểu quyết thông qua chương trình làm việc với số phiếu biểu quyết nhất trí là: phiếu, tỷ lệ %.

III. Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận để thông qua các nội dung sau:

1- Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, báo cáo kết quả SXKD năm 2018:

Ông Quách Hữu Thuận - Giám đốc Công ty báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	80.000	55.108	68.88
2. Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	68.000	72.166	106
3. Nợ Phải Thu	Triệu đồng	34.000	44.590	131
4. TNBQ người LĐ	Tr.đ/người/th	11.3	11.3	100

- **Cổ đông phát biểu ý kiến:**

- **Biểu quyết thông qua:**

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng Sản xuất kinh doanh năm 2019 (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang	1,168,710,242
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	43,967,540,087
3	Lũy kế lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2018	45,136,250,329
4	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	13,190,262,026
5	Trích lập quỹ phúc lợi	586,801,103
6	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2018) theo NQ ĐHĐCĐ năm 2018	159,187,200
7	Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 16% VDL, dự kiến chi trong quý III/2019	31,200,000,000
8	Lợi nhuận để lại năm sau	0

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

4 - Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2018: Ông Ngô Trọng Toán - Trưởng Ban Kiểm soát đọc Báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động SXKD của Ban kiểm soát Công ty năm 2018 với một số chỉ tiêu chính như sau:

a- Về tài sản :

- Tài sản ngắn hạn	:	442.606.102.261 đồng
- Tài sản dài hạn	:	574.841.128.933 đồng
Tổng tài sản	:	1.017.447.231.194 đồng

b- Về nguồn vốn :

* Nợ phải trả	:	757.996.410.549 đồng
Trong đó		
- Nợ ngắn hạn	:	593.398.194.221 đồng
- Nợ dài hạn	:	164.598.216.328 đồng
* Vốn chủ sở hữu	:	259.450.820.645 đồng
Tổng nguồn vốn	:	1.017.447.231.194 đồng

c-Về hiệu quả kinh doanh

-Doanh thu bán hàng	:	1.244.925.671.298 đồng
-Doanh thu hoạt động tài chính	:	813.992.895 đồng
- Thu nhập khác	:	929.262.039 đồng
-Chi phí SXKD HH dịch vụ	:	1.103.065.376.498 đồng
-Chi phí tài chính	:	59.383.981.912 đồng
-Chi phí khác	:	29.111.695.006 đồng
-Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	50.028.714.086 đồng

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

5 - Thông qua mức thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

- Thù lao Hội đồng Quản trị 250.108.800 triệu đồng

Trong đó:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành: 159.187.200 đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành: 90.921.600 đồng đã được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 của Công ty.

- Thù lao ban kiểm soát 114.460.800 đồng.

- Phần chênh lệch thù lao do không hoàn thành kế hoạch sẽ được điều chỉnh vào Quý 2/2019

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

6. Thông qua việc thay đổi thành viên Ban kiểm soát

Bà Cao Thị Khuyên - NV Ban kinh tế NM Viglacera Mỹ Đức (thay thế Ông Nguyễn Việt Dũng do chuyển công tác)

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

7. Thông qua việc sử dụng 19.456.364.936 đồng từ quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận lũy kế hết năm 2017 của Công ty làm vốn đối ứng cho dự án mua và cải tạo Nhà máy gạch men Mỹ Đức

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

8. Thông qua việc sử dụng 13,190,262,026 đồng từ quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận năm 2018 của Công ty làm vốn đối ứng cho dự án đầu tư chiều sâu cải tạo chuyển đổi sản xuất sản phẩm Color body và out door dây chuyền 1 Nhà máy Viglacera Tiên Sơn.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

9 . Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2019 với những nội dung sau:

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế : 80 tỷ đồng
- Chỉ tiêu thu nhập bình quân: 12,5 triệu đồng/người/tháng.
- Chỉ tiêu nợ phải thu của khách hàng đến 31/12/2019 : 42.8 tỷ đồng
- Chỉ tiêu khấu hao TSCĐ 67.4 tỷ đồng

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng : cổ phần chiếm tổng số cổ phần tham dự Đại hội

10 . Thông qua công tác đầu tư, đào tạo trong năm 2019:

10.1 công tác đầu tư

TT	Tên Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian thực hiện	TMĐT (Dự kiến)	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2019 (tr.đồng)
----	--------------------	-----	----------	---------------------	----------------	---

TT	Tên Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian thực hiện	TMĐT (Dự kiến)	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2019 (tr.đồng)
1	Máy mài Nano 12 đầu mài (lắp cho DC1) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 4-5/2019	1,610	1,610
2	Mua máy đóng hộp tự động (dây chuyền mài 1) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 6-7/2019	4,752	4,752
3	Gia công, lắp dựng kết cấu thép bán mái (1700 m2 dọc đường đi phía tiếp giáp Mikado) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 4-6/2019	1,800	1,800
4	Dự án đầu tư chiều sâu cải tạo chuyên đổi sản xuất sản phẩm Color body và out door dây chuyền 1 Nhà máy Vglacera Tiên Sơn	hệ	1	Tháng 4/2019	39.394	39.394
Tổng cộng					47.556	47.556

10.2 Công tác đào tạo.

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng (người)	Chi phí đào tạo (Tr.đ)	Nguồn kinh phí	Đơn vị dự kiến thực hiện đào tạo
1	Đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề	CNV sản xuất trực tiếp	95	1,130	Đơn vị, TCT	Đơn vị ngoài, trường CĐ Nghề
2	Đào tạo bổ sung kiến thức/ kỹ năng	CB, CNV sản xuất	698	1,456	TCT	Trường CĐ Nghề
3	Các chương trình đào tạo khác*	CBCNV	2,090	675	Đơn vị	Đơn vị ngoài
Tổng cộng				3,261		
Trong đó						
Nguồn kinh phí từ Tổng công ty:				2,346		
Nguồn kinh phí từ Đơn vị:				915		

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội

11 . Dự kiến mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 như sau:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 16,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội

12. Dự kiến mức chia cổ tức năm 2019:

Dự kiến mức chia cổ tức năm 2019 không thấp hơn 15%.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội

13. Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2019 vượt 80 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

14. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP phê duyệt thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội

15. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội

16. Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglaceratienson.com

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

17. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội đồng cổ đông kỳ họp lần sau.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu chống: cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

Trong khi chờ Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu Đại hội tiến hành thảo luận cổ đông, Đại hội được các cổ đông tham gia ý kiến, cụ thể như sau:

.....
Các cổ đông đều bày tỏ sự tin tưởng và đánh giá cao kết quả mà Ban điều hành đạt được trong năm 2018, đồng thời hi vọng Công ty sẽ hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019 đã đề ra

Sau đó Ông Bùi Anh Dũng thay mặt Ban Thư ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 được thông qua dưới hình thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

100% cổ đông có mặt tại đại hội nhất trí với nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Đại hội thông qua Biên bản Đại hội cổ đông thường niên 2019 vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 22/3/2019.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

T.M ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

Bùi Anh Dũng

Đàm Thị Hảo

Nguyễn Minh Tuấn

SỐ: /VIT-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

DỰ THẢO - NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn được Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/10/2007, sửa đổi bổ sung ngày 22/04/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn ngày 22/03/2019,

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn được tổ chức tại trụ sở Công ty-Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh vào ngày 22 tháng 3 năm 2019.

Tham dự đại hội có cổ đông sở hữu cổ phần và chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết .

ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, báo cáo kết quả SXKD năm 2018 của Ban Giám đốc như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	80.000	55.108	68.88
2. Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	68.000	72.166	106
3. Nợ Phải Thu	Triệu đồng	34.000	44.590	131
4. TNBQ người LĐ	Tr.đ/người/th	11.3	11.3	100

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng Sản xuất kinh doanh năm 2019 (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang	1,168,710,242
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	43,967,540,087
3	Lũy kế lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2018	45,136,250,329
4	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	13,190,262,026
5	Trích lập quỹ phúc lợi	586,801,103
6	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2018) theo NQ ĐHĐCĐ năm 2018	159,187,200
7	Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 16% VDL, dự kiến chi trong quý III/2019	31,200,000,000
8	Lợi nhuận để lại năm sau	0

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 4: Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2018:

a- Về tài sản :

- Tài sản ngắn hạn : 442.606.102.261 đồng
- Tài sản dài hạn : 574.841.128.933 đồng
- Tổng tài sản : 1.017.447.231.194 đồng**

b- Về nguồn vốn :

- * Nợ phải trả : 757.996.410.549 đồng
- Trong đó
- Nợ ngắn hạn : 593.398.194.221 đồng
- Nợ dài hạn : 164.598.216.328 đồng

* Vốn chủ sở hữu	:	259.450.820.645 đồng
Tổng nguồn vốn	:	1.017.447.231.194 đồng
c-Về hiệu quả kinh doanh		
-Doanh thu bán hàng	:	1.244.925.671.298 đồng
-Doanh thu hoạt động tài chính	:	813.992.895 đồng
- Thu nhập khác	:	929.262.039 đồng
-Chi phí SXKD HH dịch vụ	:	1.103.065.376.498 đồng
-Chi phí tài chính	:	59.383.981.912 đồng
-Chi phí khác	:	29.111.695.006 đồng
-Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	50.028.714.086 đồng

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không có ý kiến:	cp, đạt tỷ lệ:	%

Điều 5: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

- Thù lao Hội đồng Quản trị 250.108.800 triệu đồng

Trong đó:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành: 159.187.200 đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành: 90.921.600 đồng đã được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 của Công ty.
- Thù lao ban kiểm soát 114.460.800 đồng.
- Phần chênh lệch thù lao do không hoàn thành kế hoạch sẽ được điều chỉnh vào Quý 2/2019

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không có ý kiến:	cp, đạt tỷ lệ:	%

Điều 6: Thông qua việc thay đổi thành viên Ban kiểm soát

- Bà Cao Thị Khuyên - NV Ban kinh tế NM Viglacera Mỹ Đức (thay thế Ông Nguyễn Việt Dũng do chuyển công tác)

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không có ý kiến:	cp, đạt tỷ lệ:	%

Điều 7: Thông qua việc sử dụng 19.456.364.936 đồng từ quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận lũy kế hết năm 2017 của Công ty làm vốn đối ứng cho dự án mua và cải tạo Nhà máy gạch men Mỹ Đức

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 8: Thông qua việc sử dụng 13,190,262,026 đồng từ quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận năm 2018 của Công ty làm vốn đối ứng cho dự án đầu tư chiều sâu cải tạo chuyển đổi sản xuất sản phẩm Color body và out door dây chuyền 1 Nhà máy Viglacera Tiên Sơn.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 9 : Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2019 với những nội dung sau:

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế : 80 tỷ đồng

- Chỉ tiêu thu nhập bình quân: 12,5 triệu đồng/người/tháng.
- Chỉ tiêu nợ phải thu của khách hàng đến 31/12/2019 : 42.8 tỷ đồng
- Chỉ tiêu khấu hao TSCĐ 67.4 tỷ đồng

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 10: Thông qua công tác đầu tư, đào tạo trong năm 2019:

10.1 công tác đầu tư

TT	Tên Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian thực hiện	TMĐT (Dự kiến)	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2019 (tr.đồng)
1	Máy mài Nano 12 đầu mài (lắp cho DC1) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 4-5/2019	1,610	1,610
2	Mua máy đóng hộp tự động (dây chuyền mài 1) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 6-7/2019	4,752	4,752
3	Gia công, lắp dựng kết cấu thép bán mái (1700 m2 dọc đường đi phía tiếp giáp Mikado) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 4-6/2019	1,800	1,800

TT	Tên Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian thực hiện	TMDT (Dự kiến)	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2019 (tr.đồng)
4	Dự án đầu tư chiều sâu cải tạo chuyển đổi sản xuất sản phẩm Color body và out door dây chuyền 1 Nhà máy Vglacera Tiên Sơn	hệ	1	Tháng 4/2019	39.394	39.394
Tổng cộng					47.556	47.556

10.2 Công tác đào tạo.

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng (người)	Chi phí đào tạo (Tr.đ)	Nguồn kinh phí	Đơn vị dự kiến thực hiện đào tạo
1	Đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề	CNV sản xuất trực tiếp	95	1,130	Đơn vị, TCT	Đơn vị ngoài, trường CĐ Nghề
2	Đào tạo bổ sung kiến thức/ kỹ năng	CB, CNV sản xuất	698	1,456	TCT	Trường CĐ Nghề
3	Các chương trình đào tạo khác*	CBCNV	2,090	675	Đơn vị	Đơn vị ngoài
Tổng cộng				3,261		
Trong đó						
Nguồn kinh phí từ Tổng công ty:				2,346		
Nguồn kinh phí từ Đơn vị:				915		

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 11: Dự kiến mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Vglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý

- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 16,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 12 : Dự kiến mức chia cổ tức năm 2019:

- Dự kiến mức chia cổ tức năm 2019 không thấp hơn 15%.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 13: Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 2019:

- Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2019 vượt 80 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 14: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP phê duyệt thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, việc lựa chọn Công Kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 (theo đề xuất tại báo cáo của HĐQT)

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 15: Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 16: Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglaceratienson.com

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 17: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội đồng cổ đông kỳ họp lần sau.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Đại hội Đồng Cổ đông;
- UBCK; HNX (công bố thông tin);
- Tổng công ty Viglacera;
- HĐQT, BKS, Ban GD Cty;
- Các phòng, ban;
- Lưu VP, HĐQT Cty.

Nguyễn Minh Tuấn